

Số: 1106/2024/QĐST-DS

Phú Nhuận, ngày 18 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 0536/2024/TLST-DS ngày 20/5/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Trụ sở: 02 L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Đ (có mặt).

Địa chỉ: E P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 17/UQ-NHNoPĐP-TH ngày 22/02/2024 của Ngân hàng N chi nhánh P1)

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số D, đường C, khu phố B, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Hoàng Đình Quốc Đ1, sinh năm 1994 (có mặt).

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 000004135, quyền số 01/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/7/2024 tại Văn phòng C).

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Ngân hàng N.**

Bà **Nguyễn Thị P.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà **Nguyễn Thị P** có trách nhiệm thanh toán cho **Ngân hàng N** tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 10/9/2024 theo Hợp đồng cấp tín dụng số 1607-LAV-202200977 ngày 22/11/2022 là 9.497.259.865 đồng (chín tỷ bốn trăm chín mươi bảy triệu hai trăm năm mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi năm đồng), trong đó nợ gốc là 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng), nợ lãi trong hạn là 1.188.068.493 đồng (một tỷ một trăm tám mươi tám triệu không trăm sáu mươi tám triệu nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng), nợ lãi quá hạn là 309.191.372 đồng (ba trăm linh chín triệu một trăm chín mươi một nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng) chậm nhất đến ngày 31/01/2024.

Kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bà **Nguyễn Thị P** còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cấp tín dụng số 1607-LAV-202200977 ngày 22/11/2022.

2.2. Sau khi bà **Nguyễn Thị P** thanh toán xong nợ trên, **Ngân hàng N** có trách nhiệm trả lại cho bà **Nguyễn Thị P** bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN số CT 25354 do **Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H** cấp ngày 15/10/2013.

2.3. Trường hợp bà **Nguyễn Thị P** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào (thời gian hoặc số tiền thanh toán) thì **Ngân hàng N** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ **A Đường số B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh** (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN số CT 25354 do **Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H** cấp ngày 15/10/2013, cập nhật chuyển nhượng cho bà **Nguyễn Thị P** ngày 24/11/2020), căn cứ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1607-LCP-202000736 ngày 27/11/2020 (đã được **Văn phòng C1** chứng nhận ngày 27/11/2020, số công chứng 004006, quyền số 11 TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký giao dịch bảo đảm tại

Chi nhánh Văn phòng Đ2 chi nhánh quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/11/2020), cùng toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phát sinh theo hiện trạng thực tế đối với tài sản thế chấp tại thời điểm Thi hành án.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu số tiền án phí là 58.458.630 đồng (năm mươi tám triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

Ngân hàng N không phải chịu án phí sơ thẩm. H lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng là 58.448.000 (năm mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0032479 ngày 13/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

2.6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

*Nơi nhận:*

- TAND TP.HCM;
- Chi cục THA dân sự QPN;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Lê Hoàng Yến**